**ĐÂY THÔN VĨ DẠ (Hàn Mặc Tử)**

**I. Tìm hiểu chung**

1. Tác giả

- Hàn Mặc Tử(1912-1940),tên thật là Nguyễn Trọng Trí, sinh ra ở Đồng Hới, Quảng Bình

- Sớm mất cha sống với mẹ tại Quy Nhơn

- Đi làm công chức thời gian ngắn rồi mắc bệnh.

- Là nhà thơ có sức sáng tạo mãnh liệt trong phong trào Thơ mới “ Ngôi sao chổi trên bầu trời thơ Việt Nam”(Chế Lan Viên)

2.Sự nghiệp

-Tác phẩm chính:Gái quê,thơ điên,xuân như ý,duyên kì nhộ,quần tiên hội

-Tâm hồn thơ ông đã thăng hoa thành những vần thơ tuyệt diệu,chẳng những gợi cho ta niềm thương cảm còn đem đến cho ta những cảm xúc thẩm mĩ kì thú và niềm tự hào về sức sáng tạo của con người.

3.Bài thơ

a. Hoàn cảnh sáng tác :Nằm trong tập “Gái quê”sáng tác năm 1938 được khơi nguồn từ mối tình đơn phương của Hàn Mặc Tử với Hoàng Thị Kim Cúc.

b.Giá trị bài thơ: Lòng yêu cuộc sống, nỗi niềm trong dự cảm chia xa, niềm hi vọng mong manh về TY hạnh phúc.

**II. Đọc - hiểu văn bản:**

1. Nội dung

a. Bức tranh thôn Vĩ

\*. Vĩ Dạ hừng đông

- Câu hỏi tu từ: “Sao anh....” gợi cảm giác trách cứ nhẹ nhàng cũng là lời mời gọi tha thiết

-Cảnh thôn Vĩ: đẹp trữ tình, thơ mộng qua sự hoá thân của chủ thể trữ tình vào nhân vật

+ “Nắng” : điệp từ => không gian bừng sáng, “nắng mới lên “ : nắng đầu ngày, tươi sáng, dễ chịu

+”mướt”: non xanh, mọng nước => ánh nắng chiếu lên những tàu lá còn đọng sương đêm

+ “xanh như ngọc”: so sánh, màu xanh trong trẻo, tươi mát

-Con người:”Lá trúc ....” → bóng dáng con người xuất hiện trong phong cảnh tạo nên sự hấp dẫn cho lời mời gọi

=>Vĩ Dạ hừng đông đúng là cảnh của sự mời gọi, dù là mời gọi trong tưởng tượng, trong kí ức nhưng ta nghe như có tiếng thì thầm của gặp gỡ, vui tươi.

\*Vĩ Dạ đêm trăng

- Hình ảnh: Gió lối gió, mây đường mây biểu hiện của sự chia cách

-Nhân hóa: “Dòng nước....” làm nổi lên bức tranh thiên nhiên chia lìa buồn bã.

→ sự chuyển biến về trạng thái cảm xúc của chủ thể trữ tình

-“Bến sông trăng”: h/ả lạ, gợi lên vẻ đẹp lãng mạn,nhẹ nhàng, tất cả đang đắm chìm trong bồng bềnh mơ mộng, đầy hư ảo.

-Câu hỏi: “Có chở......” : câu hỏi tu từ

+ kịp : gợi sự hối hả, vội vàng

→ sáng lên hi vọng gặp gỡ nhưng lại thành ra mông lung,xa vời

=> Cảm xúc chuyển biến đột ngột từ niềm vui của hi vọng gặp gỡ sang trạng thái lo âu đau buồn thất vọng khi tác giả nhớ và mặc cảm về số phận bất hạnh của mình. Ở đó ta còn thấy được sự khao khát tha thiết đợi chờ một cách vô vọng.

b). Tâm trạng của nhà thơ

- “Mơ khách .....”: điệp ngữ “khách đường xa “=> Khoảng cách về thời gian, không gian

- “Áo em .....” :hư ảo, mơ hồ→ hình ảnh người xưa xiết bao thân yêu nhưng xa vời, không thể tới được nên t/g rơi vào trạng thái hụt hẫng, bàng hoàng, xót xa

-“Ở đây”: phiếm chỉ “đây” chỉ xứ Huế mưa nhiều, nắng lắm nên “sương khói mờ nhân ảnh”.

-“Ai biết ........”: điệp từ “ai” (vừa chỉ người xứ Huế xa xôi, vừa chỉ bản thân của chủ thể trữ tình) -> biểu lộ nỗi cô đơn trống vắng trong tâm hồn của t/g đang ở thời kì đau thương nhất. Lời thơ bâng khuâng hư thực gợi nỗi buồn xót xa trách móc.

2. Nghệ thuật

- Trí tưởng tượng phong phú.

- Nghệ thuật so sánh nhân hóa; thủ pháp lấy động gợi tĩnh, sử dụng câu hỏi tu từ,..

- Hình ảnh sáng tạo, có sự hòa quyện giữa thực và ảo

3. Ý nghĩa văn bản

Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.

**III. Tổng kết: Ghi nhớ/sgk**